

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 169/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20/6/2018.

Về việc “Ly hôn và tranh chấp con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----***-----

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Xuân.**

Ông **Nguyễn Văn Thư.**

Thư ký Tòa án: Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Tiền,**
Kiểm sát viên

Ngày 20/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 377/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2017 V/v: “*Ly hôn và tranh chấp con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979, trú tại: thôn Long Y, xã Bình L, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi; (có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Duy A, sinh năm: 1990, trú tại: thôn Hòa V, xã Tam Ngh, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Tôi và ông Huỳnh Duy A tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Tam Ngh, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập tôi. Vào tháng 6/2017 tôi có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông A, Tòa án giải quyết đoàn tụ để cho tôi và ông A về sống với nhau nhưng sau thời gian ông A không lo làm ăn, thường xuyên đánh bài. Xét thấy

tình cảm của chúng tôi không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Huỳnh Duy H, sinh ngày: 03/4/2014. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi cháu H, tôi không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung, cho mượn nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông A trình bày tại bản tự khai và tại phiên hòa giải: về thời điểm vợ chồng chung sống và kết hôn tôi đồng ý như bà T đã khai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng tôi vẫn còn thương vợ, nay bà T xin ly hôn tôi không đồng ý.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Duy H, sinh ngày: 03/4/2014. Tôi yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung, cho mượn nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Duy A đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hoà giải lần thứ hai và đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn ông Huỳnh Duy A vi phạm pháp luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Huỳnh Duy A; Về con chung: Giao 01 con chung là Huỳnh Duy H, sinh ngày: 03/4/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông Huỳnh Duy A không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn ông Huỳnh Duy A đã được Toà án triệu tập hợp lệ tuy nhiên ông A không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hoà giải lần thứ hai và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Duy A

theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Duy A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Ngh, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam. Như vậy hôn nhân của bà T và ông A là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì giữa bà T và ông A phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà T là do ông A không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập. Vào tháng 6/2017 bà Thu có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông A, Tòa án giải quyết đoàn tụ để cho bà T và ông A về sống với nhau thời gian nhưng ông A không lo làm ăn, đánh bài. Ông A cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng bà T xin ly hôn thì ông A không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Huỳnh Duy A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Giữa bà T và ông A có 01 cháu là Huỳnh Duy H, sinh ngày: 03/4/2014. Bà T và ông A đều yêu cầu được nuôi cháu H, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu H hiện tại đang ở với bà T, bà T vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt cho cháu. Hơn nữa cháu H còn nhỏ cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo sự phát triển ổn định bình thường về vật chất lẫn tinh thần cho cháu H, xét giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi trưởng thành, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà T không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung, cho mượn nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với bị đơn ông Huỳnh Duy A.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Huỳnh Duy A.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Huỳnh Duy H, sinh ngày: 03/4/2014 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông

Huỳnh Duy A không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, về nợ chung, cho mượn nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại Chi cục thi hành án Núi Thành theo biên lai thu số 0001728 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tam Ngh;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Bùi Đình Dũng

